

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Bản án số: **36/2023/HS-ST**

Ngày: 21/02/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Đạm và bà Hoàng Thị Lan Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Phan Thành Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 336/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Trương Phước S; sinh ngày 03 tháng 12 năm 2004 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Phòng 109 Kiệt 81 đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Việt D, sinh năm 1973 và bà Trần Thị B, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân:

- Nhỏ ở với cha mẹ tại phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, học đến lớp 10/12 thì nghỉ.

- Ngày 15/3/2022 bị Tòa án nhân dân huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 09/2022/HSST đang thi hành thì phạm tội mới.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 14/10/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Phước S: Bà Đỗ Thị Thanh H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm pháp lý nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị hại: Anh Lê Văn P, sinh năm 2002; địa chỉ: thôn L, xã T, huyện H1, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ liên hệ: 62 đường N1, phường A, thành phố H. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Trần Thị B, sinh năm 1978; địa chỉ: Phòng 109 Kiệt 81 đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt

- Anh Giảng Hán Q, sinh năm 1994; địa chỉ: 136 đường B, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

- Anh Phan Nhật L, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện T1, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ liên lạc: Xóm Đ, làng L1, phường P2, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 03/09/2022, Trương Phước S điều khiển xe mô tô mang biển số 75F1-258.40, nhãn hiệu Lead màu hồng, đi đến kiệt 81 đường D, phường A, thành phố H, thì phát hiện có dãy nhà trọ tại địa chỉ số 2A/1/81 đường D, phường A, thành phố H không có người, cổng không khóa. Sang dừng xe trước cổng rồi đi vào dãy nhà trọ. Khi đi đến phòng trọ của anh Lê Văn P, S quan sát thấy không có người trong phòng nên đã dùng 01 sợi dây vải (loại dùng cho cặp đeo chéo) luồn vào ổ khóa và buộc thắt dây vải lại dùng chân đạp vào cửa và dùng tay kéo mạnh làm bung chốt cửa phòng, rồi lấy trộm 01 máy laptop hiệu Asus để trên giường và 01 loa thùng hiệu Hamersh. Sau khi lấy được tài sản, S đem laptop bỏ vào cốp xe máy còn loa thùng để trước chỗ để chân của xe rồi đi về nhà. S đưa loa thùng về cất giấu trong phòng ngủ của mình, còn laptop S lên mạng tìm người thu mua máy tính cũ thì liên hệ được với anh Phan Nhật L chuyên kinh doanh mua bán máy tính tại địa chỉ số 8 đường V, phường X, thành phố H. S nói với anh L laptop này là của S nhưng cần tiền nên bán. S cung cấp số máy và chụp lại hình ảnh đời máy gửi qua cho anh L xem. Anh L đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng nhưng do anh L đang ở Quảng Trị nên đã nhờ anh Giảng Hán Q nhận máy và trả tiền. Do máy không có cục sạc nên chỉ mua với giá 2.700.000 đồng. S đã tiêu xài cá nhân hết 1.200.000 đồng, số tiền còn lại 1.400.000 đồng chưa sử dụng. Đến 18 giờ ngày 04/9/2022, khi S trên đường đến tiệm chơi nét ngang trước quán cà phê HighLand đường N, thành phố H thì bị Công an phát hiện và đưa về Công an phường A, thành phố H làm việc.

Kết luận định giá tài sản số 256/KL-HĐĐGTS ngày 09/09/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định:

- 01 (một) máy tính lap top hiệu Asus màu xám bạc đã qua sử dụng model: 9461NGW- SN:L6NDX11021225, trị giá **4.500.000 đồng**.

- 01 (một) loa thùng võ gỗ hiệu Hamersh kích thước 20cm x 30cm x 40cm; đã qua sử dụng, trị giá **900.000 đồng**.

Tại cơ quan điều tra, Trương Phước S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. S phạm tội khi đang chấp hành 01 bản án về hình phạt cải tạo không giam giữ.

** Về vật chứng đã thu giữ:*

- 01 (một) máy tính lap top hiệu Asus màu xám bạc đã qua sử dụng model: 9461NGW – SN : L6NDX11021225;

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu HONDA LEAD màu hồng, biển số 75F1-258.40, xe đã qua sử dụng;

- 01(một) loa thùng võ gỗ hiệu Hamersh kích thước 20cm x 30cm x 40cm;

- 01(một) chiếc áo nỉ tay dài có mũ màu xanh đậm;

- 01(một) chiếc quần Jean dài màu đen;

- 01(một) mũ bảo hiểm màu trắng, sọc đỏ;

- 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 75F1-258.40 mang tên Trần Thị B;

- 02 (hai) tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng;

- 02(hai) tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng;

- 04(bốn) tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng;

* *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại anh Lê Văn P 01 (một) máy tính lap top hiệu Asus màu xám bạc đã qua sử dụng model: 9461NGW- SN: L6NDX11021225; 01(một) loa thùng võ gỗ hiệu Hamersh kích thước 20cm x 30cm x 40cm. Trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị B 01(một) xe mô tô hiệu HONDA LEAD màu hồng, biển số 75F1-258.40 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Thị B. Trả lại cho anh Giảng Hán Q số tiền 1.400.000 đồng.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 29 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Trương Phước S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trương Phước S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 55, Điều 56, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trương Phước Sang từ: 05 tháng đến 7 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 09/2022/HSST của Tòa án nhân dân huyện P1 bị cáo phải thi hành thêm 20 ngày tù theo quy định. Tổng cộng mức án đề xuất từ 05 tháng 20 ngày đến 07 tháng 20 ngày tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy những đồ vật không còn giá trị sử dụng:

+ 01(một) chiếc áo nỉ tay dài có mũ màu xanh đậm;

+ 01(một) chiếc quần Jean dài màu đen;

+ 01(một) mũ bảo hiểm màu trắng, sọc đỏ;

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh và lời đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát .

Người bào chữa cho bị cáo: Mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo tuổi còn trẻ nhận thức hành vi chưa đầy đủ vì vậy xem xét cho bị cáo mức thấp nhất đối với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 5 tháng tù.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục răn đe bị cáo và không xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 03/09/2022, tại địa chỉ phòng trọ ở 2A/1/81 đường D, phường A, thành phố H, Trương Phước S đã lén lút lấy trộm của anh Lê Văn P 01(một) máy laptop hiệu Asus đã qua sử dụng, 01 (một) loa thùng hiệu Hamersh có tổng trị giá **5.400.000 đồng**. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo khi phạm tội cũng nhận biết được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, muốn có tiền tiêu xài không chính đáng nên dẫn đến việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo đang chấp hành bản án của Tòa án nhân dân huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản trong thời gian thi hành bản án bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội nhưng do bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi vì vậy không phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả do mình gây ra nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Qua những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo S nhận thức có hạn chế do là người chưa thành niên (đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi) nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại các Điều 91, Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Bị cáo đang thi hành bản án của Tòa án nhân dân huyện phong Điền 9 tháng cải tạo không giam giữ nhưng mới thi hành được 7 tháng thì tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự để quy đổi cho bị cáo từ 60 ngày cải tạo không giam giữ thành 20 ngày tù giam.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự , Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ những đồ vật không còn giá trị sử dụng:

- + 01(một) chiếc áo nỉ tay dài có mũ màu xanh đậm;
- + 01(một) chiếc quần Jean dài màu đen;
- + 01(một) mũ bảo hiểm màu trắng, sọc đỏ;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 55, Điều 56, Điều 90, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Trương Phước S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Phước S **07 tháng 20 ngày tù** thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 14/10/2022.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: tịch thu tiêu huỷ những đồ vật không còn giá trị sử dụng:

+ 01(một) chiếc áo nỉ tay dài có mũ màu xanh đậm;

+ 01(một) chiếc quần Jean dài màu đen;

+ 01(một) mũ bảo hiểm màu trắng, sọc đỏ;

Vật chứng trên được xác định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2022.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Phước S phải chịu 200.000 đồng.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 27 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP H;
- CAĐT thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường P, thành phố H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng